UBND THÀNH PHỐ VINH
TRƯỜNG TH ĐÔNG VĨNH
Số: 110 /BC.THĐV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc
TP Vinh, ngày 30 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Tiểu học Đông Vĩnh

2. Địa chỉ: Số 29, đường Hồ Phi Tích, khối Vĩnh Thịnh, phường Đông Vĩnh, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

- Số điện thoại: 0919786699
- Địa chỉ thư điện tử: c1dongvinh.vinh@nghean.edu.vn
- Webside: http://tieuhocdongvinh.edu.vn
- Fan page: Trường Tiểu học Đông Vĩnh

3. Loại hình trường: Công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND thành phố Vinh

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

- Sứ mạng: Xây dựng trường Tiểu học Đông Vĩnh thân thiện, uy tín và chất lượng. Tạo môi trường giáo dục thân thiện, nề nếp, kỉ cương, tích cực sáng tạo để mỗi học sinh được phát triển khả năng, năng lực tư duy, khả năng thích ứng mạnh mẽ đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước và hội nhập.

- Tầm nhìn: Đến năm 2030, trường Tiểu học Đông Vĩnh trở thành một ngôi trường có chất lượng và uy tín trong địa bàn thành phố Vinh. Trường duy trì và giữ vững danh hiệu trường Chuẩn quốc gia mức độ I và kiểm định chất lượng cấp độ II. Đây là một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, giáo viên và học sinh có khát vọng vươn tới thành tích cao và hoàn thiện về trí tuệ và nhân cách.

- Mục tiêu: Ổn định, phát triển nhà trường có uy tín về mọi mặt, tiến tới tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, các hương trình dạy học tiên tiến. Duy trì các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng cấp độ 2.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trưởng

Trường Tiểu học Đông Vĩnh tiền thân là Trường cấp 1, 2 Đông Vĩnh. Năm 1992, trường được tách ra từ trường cấp 1, 2 Đông Vĩnh đặt tên là Tiểu học Đông Vĩnh. Đến năm 1994, trường nhập thêm một phân hiệu 2 của trường Tiểu học Hưng Đông và được đặt tên là trường Tiểu học Đông Vĩnh.

Trải qua 30 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường luôn cố gắng không ngừng để nâng cao chất lượng dạy và học. Nhiều năm liên tục trường luôn đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" cấp thành phố. Trường vẫn giữ vững danh hiệu "Đơn vị văn hóa cấp Thành phố". Năm 2013, trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia (CQG) mức độ I. Vào tháng 6 năm 2018, nhà trường được công nhận kiểm định chất lượng mức độ III.

Tháng 10/2021, trường được công nhận kiểm định chất lượng mức độ II và công nhận tái đạt Chuẩn quốc gia mức độ I.

Trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể; có chi bộ Đảng nhiều năm liên tục đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Liên đội và chi đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Trần Thị Hoa Nụ chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Số 29, đường Hồ Phi Tích, khối Vĩnh Thịnh, phường Đông Vĩnh, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

- Số điện thoại: 0919786699

- Gmail: nukien7373@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường:

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

- Quyết định số 3345/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2023 của UBND thành phố Vinh V/v kiện toàn Hội đồng trường Tiểu học Đông Vĩnh, nhiệm kỳ 2021-2026

- Quyết định số 6702/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Vinh về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Tiểu học Đông Vĩnh nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Danh sách thành viên hội đồng trường

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện tại	Đại diện các tổ chức, đoàn thể
1	Trần Thị Hoa Nụ	30/9/1973	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đông Vĩnh	Chi bộ Trường Tiểu học Đông Vĩnh
2	Nguyễn Ngọc Tuấn	20/7/1982	Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Đông Vĩnh	Tập thể Nhà trường
3	Lê Thị Hương	22/11/1988	Phó Chủ tịch UBND phường Đông Vĩnh	Chính quyền địa phương

4	Trịnh Đức Ngữ	25/7/1980	Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh Trường Tiểu học Đông Vĩnh	Ban đại diện CMHS
5	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/11/1982	Chủ tịch Công đoàn Trường Tiểu học Đông Vĩnh	Công đoàn
6	Dương Thị Vân	08/3/1986	Tổ trưởng chuyên môn tổ 4,5	Tổ chuyên môn tổ 4,5
7	Phan Thị Thúy Hằng	04/12/1977	Tổ trưởng chuyên môn tổ 1,2,3	Tổ chuyên môn tổ 1,2,3
8	Nguyễn Kiều Oanh	29/9/1993	Bí thư chi đoàn	Chi đoàn thanh niên
9	Thái Thị Hoài Thương	30/11/1991	Nhân viên kế toán	Bộ phận văn phòng

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- *Hiệu trưởng:* Bà Trần Thị Hoa Nụ

+ Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND thành phố Vinh Về việc bổ nhiệm chức vụ quản lý.

- *P. Hiệu trưởng:*

1. Ông: Nguyễn Ngọc Tuấn: Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Vinh về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ quản lý.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

** Nhiệm vụ, quyền hạn của trường Tiểu học (Điều 3- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường Tiểu học)*

1. Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

3. Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

5. Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

6. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

7. Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

9. Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

10. Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

** Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục (Có sơ đồ kèm theo)*

8. Các văn bản khác của nhà trường:

- Kế hoạch Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020- 2025;
- Kế hoạch Giáo dục năm học 2024 - 2025
- Quy chế dân chủ trong nhà trường năm học 2024- 2025;
- Nghị quyết của Hội đồng trường năm học 2024- 2025 (*được biểu quyết thông qua Hội nghị Viên chức và người lao động ngày 26/9/2024);*
- Quy định quy chế nội bộ năm học 2024- 2025;
- Quy định quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2024- 2025;
- Quy định tắc ứng xử CB, GV, NV nhà trường năm học 2024- 2025;
- Quy chế phối hợp giữa nhà trường với Công đoàn năm học 2024- 2025;
- Quy chế phối hợp giữa nhà trường với BĐD CMHS năm học 2024- 2025;

9. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 53, trong đó:

*BGH: 02 người

*Giáo viên: 36 người. Trong đó:

Số GV biên chế hiện có: 33 người (26 GVVH; 03 GVTA; 01 Tin; 01 ÂN; 01 MT, 01 GDTC).

Số GV hợp đồng: 02 người (01 GV văn hóa; 01 GV Tiếng Anh).

* Nhân viên văn phòng: 03 người

* Nhân viên hợp đồng: 12 người (02 BV; 02 LC; 08 NVBT).

b. Chất lượng đội ngũ

Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Tổng số	Trong đó					Trình độ đào tạo			
		BC	Hợp đồng				Th.sĩ	ĐH	CĐ	Khác
			Tổng số	HĐ KXĐ TH	Th.g	HĐ CXĐ TH				
Cán bộ quản lý	02	02	0	0			0	02		
Giáo viên	36	31	05	0	05		05	31	0	
Nhân viên	03	02	01	01				02	01	
BV, LC, PVBT	12		12	0		12		0	05	07
Tổng cộng:	**53**	**35**	**18**	**01**	**05**	**12**	**05**	**35**	**06**	**07**

c. **Chuẩn nghề nghiệp**

STT	Đội ngũ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Cán bộ quản lý	02 tốt	100%
2	Giáo viên	29 tốt; 4 khá	100%

d. Bồi dưỡng hàng năm

STT	Đội ngũ	Hoàn thành bồi dưỡng Năm 2024	Năm 2023
1	Cán bộ quản lý	02 - 100%	100%
2	Giáo viên	33 - 100%	100%
3	Nhân viên	0	0
Tổng cộng		35 - 100%	100%

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin chung

Diện tích trường: 6235m^2 Số điểm trường: 01

Diện tích bình quân tối thiểu/HS: 6.4m^2/học sinh

2. Hạng mục khối phòng

STT	Hạng mục	Số lượng	Ghi chú
Khối phòng hành chính quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	01	
2	Phòng Phó hiệu trưởng	01	
3	Y tế - Văn thư	01	
4	Kế toán - Tài vụ	01	
5	Hội trường	01	
Khối phòng học - chức năng			
1	Diện tích phòng học (1040m2)	26	
2	Diện tích phòng thiết bị (40m2)	1	
3	Diện tích thư viện (60m2)	1	
4	Diện tích nhà đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (300m2)	1	
5	Diện tích phòng TATC (80m2)	2	
6	Diện tích phòng Khoa học - Stem(42m2)	1	
7	Diện tích phòng Âm nhạc (40m2)	1	
8	Diện tích phòng Mỹ thuật (40m2)	1	

3. Thiết bị dạy học

	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Khối lớp 1		1
2	Khối lớp 2		1

3	Khối lớp 3		1
4	Khối lớp 4		1
5	Khối lớp 5		1
	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	**46**	
	Tổng số thiết bị	**34**	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	27	
2	Bảng tương tác	01	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	03	
5	Bộ âm thanh (amly, loa)	01	
7	Laptop	02	

4. Danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng từ năm học 2024-2025

STT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân	Đơn vị liên kết
1	Toán 5	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
2	Tiếng Việt 5	Tập 1: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga Tập 2: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh, Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Khánh Hà, Trần Đức Hùng.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam	
3	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

4	Khoa học 5	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc,	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
5	Lịch sử và Địa lí 5	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử),	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
6	Tin học 5	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung.	Công ty Vepic	
7	Công nghệ 5	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
8	Giáo dục thể chất 5	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
9	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
10	Mĩ thuật 5 *(bản 1)*	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
11	Hoạt động trải nghiệm 5 *(bản 1)*	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
12	Tiếng Anh 5 *(I-Learn Smart Start)*	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam	

III. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Năm học 2024 - 2025, Trường Tiểu học Đông Vĩnh tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1, đang từng bước bổ sung các hạng mục đáp ứng chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

- Dự kiến sẽ hoàn thành các tiêu chí, đăng ký đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ 2 năm học 2026 – 2027.

IV. CÁC KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023 - 2024 *(Có văn bản kèm theo)*

2. Kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 *(Có văn bản kèm theo)*

3. Bộ quy chế nhà trường *(Có văn bản kèm theo)*

- Quy chế dân chủ trong nhà trường năm học 2023 - 2024;
- Quy định quy chế nội bộ năm học 2023 - 2024;
- Quy định quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2023 - 2024;
- Quy định tắc ứng xử CB, GV, NV nhà trường năm học 2023 – 2024.
- Quy chế phối hợp giữa nhà trường với Công đoàn năm học 2023 - 2024;
- Quy chế phối hợp giữa nhà trường với BĐD CMHS năm học 2023 – 2024.

4. Thực đơn bán trú *(Có văn bản kèm theo)*

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Số liệu chung

Khối lớp	Tổng số lớp	Tổng số HS	Số HS học 2b/ngày	Bình quân HS/lớp	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật
1	5	191	191	38 HS/lớp	97	1	0
2	5	199	199	40 HS/lớp	94		2
3	6	216	216	36 HS/lớp	97		2
4	5	193	193	39 HS/lớp	100		0
5	5	218	218	43 HS/lớp	94		3
Tổng	**26**	**1017**	**1017**	**39 HS/lớp**	**482**	**1**	**7**

2. Kết quả học sinh

Khối lớp	Tổng số HS	Số HS HTCTLH/HTCTTH	Số HS được lên lớp	Số HS Lưu ban
1	191	187	187	04
2	199	198	198	01
3	216	215	215	01
4	193	193	193	0
5	218	218	218	0
Tổng cộng	**1017**	**1011**	**1011**	**6**

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

THU CHI TÀI CHÍNH.

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	**TỔNG THU HOẠT ĐỘNG**	**5,984,473,500**	**5,351,862,000**
I	**Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư**	**5,434,435,500**	**5,351,862,000**
II	**Thu giáo dục và đào tạo**	**550,038,000**	**435,364,000**
1	Học phí, lệ phí từ người học	0	
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	
4	Thu khác (thu sự nghiệp)	550,038,000	435,364,000
III	**Thu khoa học và công nghệ**	**0**	
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	
3	Thu khác	0	
IV	**Thu khác (thu nhập ròng)**	**0**	
B	**TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG**		

I	**Chi lương, thu nhập**		
1	Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	4,332,343,801	5,036,307,402
2	Chi thu nhập khác	121,700,000	81,215,000
II	**Chi cơ sở vật chất và dịch vụ**		
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	1,521,729,699	228,189,598
III	**Chi hỗ trợ người học**	**8,700,000**	**6,150,000**
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	8,700,000	6,150,000
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0	
3	Chi hoạt động khác	0	
IV	**Chi khác**	**0**	
C	**CHÊNH LỆCH THU CHI**		
D	**SỐ DƯ CÁC QUỸ THEO QUY ĐỊNH**	**75,600**	**75,600**
1	Quỹ khen thưởng		
2	Quỹ phúc lợi	75,600	75,600
3	Quỹ bổ sung thu nhập		
4	Quỹ phát triển hoạt động sự nhiệp		

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn cố gắng xây dựng Trường Tiểu học Đông Vĩnh phát triển bền vững, tiên tiến hiện đại với những giá trị mới, thực tiễn trong việc đổi mới phương pháp dạy học của thời kì hội nhập. "Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu và làm tốt công việc của mình". Học sinh thực hiện tốt phương châm trường Tiểu học Đông Vĩnh "Năng động – Thân thiện – Sáng tạo".

Thầy cô luôn tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục. Chất lượng học tập của học sinh đạt được hiệu quả thực chất, vững vàng khi lên lớp trên, không có học sinh bỏ học hay ngồi nhầm lớp. Mỗi học sinh được phát triển tùy theo khả năng. Các em nắm vững các kiến thức, kĩ năng đã được rèn luyện theo mức độ chuẩn chung cả nước và có nâng cao, đảm bảo tính vững chắc theo yêu cầu chung của Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm phát triển của cả nước. Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân. Có thể nói chất lượng giáo dục của nhà trường luôn phát triển bền vững, tạo được niềm tin trong cộng đồng và được Nhà nước công nhận.

**** Giáo viên***

GVDG cấp TP: 04 đ/c; GVDG cấp trường: 12 đ/c;

GV tham gia viết SKKN đạt cấp TP: 5 bản/ 6 đc.

Lao động tiên tiến : 36 đồng chí

CSTĐ cơ sở: 8 đồng chí; Chủ tịch UBND TP tặng Giấy khen: 01 đ/c;

LĐLĐ Tỉnh tặng Bằng khen: 01 đ/c;

LĐLĐ thành phố tặng Giấy khen: 02 đ/c;

**** Về học sinh:***

Hoàn thành chương trình lớp học (L1-4): 99.4 %;

Chưa hoàn thành chương trình lớp học: 6 em chiếm tỷ lệ 0.6%.

Tỉ lệ hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

Khen thưởng: 569 em (Trong đó, HS xuất sắc: 393 em; HS tiêu biểu: 165 em; HS có thành tích vượt trội từng môn học: 11 em.)

HKPĐTP: 11 em đạt HSGTP (Giải Ba).

Tin học trẻ không chuyên cấp tỉnh: 01 em

STEM TP: 3 em đạt giải Ba

TNTV cấp Tỉnh: 33 em (08 Nhất, 09 Nhì, 07 Ba, 09 KK).

HS đậu Đặng Thai Mai: 01 em

Toán TIMO cấp quốc gia: Có 15 em đạt giải (1 HCV, 03 HCB, 11 HCĐ).

VIOEDU cấp Tỉnh: 01 em giải đồng; 11 em đạt giải khuyến khích.

**** Tập thể***

Lớp Xuất sắc: có 19/26 lớp

Lớp Tiên tiến: có 07/26 lớp.

Nơi nhận:
-Đăng cổng TTĐT;
-Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hoa Nụ